

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-BỘ TÀI CHÍNH
Số: 2/TT-LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 1991

THÔNG TƯ CỦA LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn việc giải quyết chính sách đối với lao động khi giải thể xí nghiệp quốc doanh

Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành "Quy định một số điểm cơ bản về thủ tục giải thể xí nghiệp quốc doanh bị thua lỗ nghiêm trọng" (kèm theo Quyết định số 315-HĐBT ngày 1-9-1990 của Hội đồng bộ trưởng về chấn chỉnh và tổ chức lại sản xuất kinh doanh trong đơn vị kinh tế quốc doanh); Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm về việc giải quyết chính sách cho người lao động như sau:

I. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TIỀN LƯƠNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI MÀ XÍ NGHIỆP CÒN NỢ, PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG.

1. Xác định tiền lương và bảo hiểm xã hội còn nợ người lao động.

a) Đối tượng được xác định thuộc diện xí nghiệp nợ Lương và bảo hiểm xã hội bao gồm:

- Những người đang thực sự làm việc cho xí nghiệp ở thời điểm tuyên bố giải thể (kể cả lao động hợp đồng chưa chấm dứt hợp đồng lao động nếu có).
- Những người nguyên là cán bộ, công nhân của xí nghiệp nhưng đang nghỉ việc vì ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, nghỉ chế độ trước khi về hưu, mất sức lao động, nghỉ phép năm, tạm giam giữ hoặc đình chỉ công tác có hưởng lương, tạm ngừng việc vì lý do khách quan có hưởng lương hoặc trợ cấp.

Đối với những người mà xí nghiệp đã bố trí ngừng và nghỉ việc không hưởng lương, trợ cấp; lao động thôi việc trước thời điểm giải thể xí nghiệp thì không thuộc diện xí nghiệp nợ tiền lương.

b) Thời gian xí nghiệp nợ lương và bảo hiểm xã hội được tính từ thời điểm xí nghiệp chưa trả tiền lương, bảo hiểm xã hội cho người lao động đến ngày có quyết định giải thể xí nghiệp.

c) Tiền lương và bảo hiểm xã hội mà xí nghiệp còn nợ người lao động là tiền lương và các khoản phụ cấp (nếu có) tính toán theo thông số quy định tại Quyết định số 202-HĐBT ngày

26-12-1988 của Hội đồng Bộ trưởng và Thông tư số 1-TT/LB ngày 12-1-1989 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính.

d) Chế độ bảo hiểm xã hội được tính theo các hướng dẫn hiện hành của Nhà nước. Ngoài tiền lương và bảo hiểm xã hội phải chi trả cho người lao động như trên, xí nghiệp còn phải trích nộp đủ các khoản bảo hiểm xã hội tương ứng theo quy định hiện hành cho đến khi có quyết định giải thể.

2. Chi trả tiền lương và bảo hiểm xã hội mà xí nghiệp còn nợ người lao động.

Trên cơ sở xác định tiền lương và bảo hiểm xã hội xí nghiệp còn phải trả cho người lao động, căn cứ vào nguồn vốn hiện có, Hội đồng giải thể xí nghiệp ưu tiên chi trả số nợ về tiền lương, bảo hiểm xã hội cho người lao động; việc chi trả và quyết toán với Nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành.

II. CHẾ ĐỘ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG SAU KHI CÓ

QUYẾT ĐỊNH GIẢI THỂ XÍ NGHIỆP.

Khi xí nghiệp có quyết định giải thể, chính sách và chế độ đối với người lao động được giải quyết như sau:

1. Người lao động được chuyển công tác, hoặc đi đào tạo.

- Người lao động bị mất việc làm do xí nghiệp giải thể, thủ trưởng các ngành và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các địa phương có thể điều chỉnh trong phạm vi ngành và địa phương mình đối với số công nhân trẻ, khỏe, có trình độ kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề cao mà ở xí nghiệp khác có nhu cầu sử dụng.

- Đối với những trường hợp khác, nếu cần tìm việc làm mới thì đến ghi tên tại cơ quan quản lý lao động địa phương, hoặc các trung tâm đào tạo và giới thiệu việc làm (nếu có), để xem xét ưu tiên đào tạo và đào tạo lại nghề nghiệp để có thể bố trí việc làm trong các xí nghiệp quốc doanh khác (nếu có nhu cầu) hoặc trong các thành phần kinh tế khác.

2. Giải quyết chính sách cho người lao động theo Quyết định số 176-HĐBT ngày 9-10-1989 của Hội đồng bộ trưởng.

- Ngoài số lao động được chuyển hoặc đi đào tạo, số còn lại được giải quyết chính sách theo chế độ quy định tại Quyết định số 176-HĐBT ngày 9-10-1989 của Hội đồng bộ